ĐIỀU GÌ XẢY RA NẾU CHÂU ÂU THẤT BẠI?

Nguồn: Thomas Wright (2012). "What if Europe Fails?", *The Washington Quarterly*, Vol. 35, No. 3, pp. 23 – 41.

Biên dịch: Hoàng Việt Huy | **Hiệu đính:** Nguyễn Thành Trung

Liên minh Châu Âu đang rơi vào một cuộc đấu tranh khốc liệt về chính trị, ngoại giao và kinh tế để nhằm duy trì tương lai của đồng tiền chung, đồng Euro và sự bền vững của "dự án", được hiểu là quá trình hội nhập đã trở thành nền tảng của nền chính trị Tây Âu nửa thế kỷ qua. Có thể những cố gắng của các quốc gia thành viên gặp thất bại, trong ngắn hạn hoặc dài hạn, và dẫn đến kỷ nguyên của sự tan rã. Một số đã lên tiếng báo động: Thủ tướng Đức Angela Merkel với câu nói nổi tiếng: "Nếu đồng Euro thất bại, Châu Âu thất bại."[1] Nguyên Tổng thống Pháp Nicolas Sarkozy dự đoán: "Nếu đồng Euro tan vỡ, Châu Âu sẽ tan vỡ. Nó [đồng Euro] là sự đảm bảo cho hòa bình ở một lục địa nơi đã từng có những cuộc chiến tranh khủng khiếp."[2] Bộ trưởng Bộ Ngoại giao Ba Lan Radek Sikorski cảnh báo sự sụp đổ của liên minh Châu Âu có thể gây ra một cuộc khủng hoảng tồi tệ nhất.[3] Nhà kinh tế học Dani Rodrik thuộc Đại học Harvard cảnh báo: "Kịch bản ác mộng có thể là một chiến thắng mang hơi hướng của những năm 1930 cho phe chủ nghĩa chính trị cực đoan. Sau cùng, "chủ nghĩa phát xít, chủ nghĩa quốc xã và chủ nghĩa cộng sản là mầm mống của một sự phản ứng mãnh liệt chống lại sự toàn cầu hóa."[4] Sự xói mòn dân chủ ở Hungary và sự gia tăng ủng hộ các đảng dân túy ở Hi Lạp, Hà Lan, Phần Lan và Pháp có thể là khởi đầu cho sự kết thúc.

Tuy nhiên, ngoài những lời cảnh báo suông của những nhà lãnh đạo và chuyên gia kinh tế đang lo lắng, có rất ít những phân tích đáng chú ý về việc chấm dứt hội nhập châu Âu có ý nghĩa thế nào với Châu Âu và phần còn lại của thế giới. Bài viết này không dự đoán rằng thất bại sẽ xảy ra mà chỉ tìm cách giải thích các

hàm ý về địa chính trị nếu điều đó xảy ra. Sự nghiêm trọng và quỹ đạo của cuộc khủng hoảng kể từ năm 2008 cho thấy rằng sự thất bại là một sự kiện có tác động lớn mà xác suất xảy ra không hề nhỏ. Điều đó có thể không xảy ra, nhưng nó chắc chắn xứng đáng được phân tích một cách nghiêm túc hơn. Sự sụp đổ được nhìn nhận như một hiểm họa lơ lửng, nhưng thậm chí nếu điều này chưa xảy ra, nó vẫn sẽ là một nguy cơ đáng kể trong thời gian sau này.

Liệu thất bại của đồng Euro thực sự khởi đầu cho sự chấm hết của nền dân chủ ở Châu Âu? Liệu nền kinh tế toàn cầu có thể đứng vững khi không có một nền kinh tế sôi động của Châu Âu? Cấu trúc châu Âu sẽ thế nào sau khi châu Âu tan rã? Hoa Kỳ, Trung Quốc và các nước Trung Đông sẽ bị ảnh hưởng như thế nào? Do trật tự quốc tế được xây dựng bởi phương Tây, với khối châu Âu là trụ cột chính, nên sự sụp đổ của Liên minh châu Âu liệu có tác động lâu dài và tiêu cực đến chính trị thế giới thập kỷ tới hay không?

Suy nghĩ thấu đáo và sắp xếp thứ tự ưu tiên các hậu quả khi châu Âu thất bại sẽ cho thấy năm hậu quả tối quan trọng. Đầu tiên, nạn nhân trực tiếp nhất cho thất bại của dự án châu Âu là nền kinh tế toàn cầu. Một sự sụp đổ bất trật tự (khác với một sự sụp đổ có trật tự, sẽ được giải thích sau) nhiều khả năng sẽ đưa đến một cuộc suy thoái mới và có thể dẫn đến sự tan vỡ của nền kinh tế hội nhập khi mà các nước đưa ra những biện pháp bảo hộ nhằm hạn chế hiệu ứng lây lan của sự sụp đổ này. Cộng đồng chỉ đủ ở mức sống sót sẽ kéo nền kinh tế Châu Âu đi xuống và trật tự kinh tế thế giới sẽ gặp phải những biến động nguy hiểm và ngày càng gia tăng.

Thứ hai, hậu quả về địa chính trị từ một cuộc khủng hoảng kinh tế không chỉ phụ thuộc vào tính nghiêm trọng của cuộc khủng hoảng mà còn vào môi trường địa chính trị tại nơi nó diễn ra. Môi trường địa chính trị của Châu Âu có thể được cho là lành mạnh. Điều này có thể ngăn chặn sự tái diễn của những năm 1930 tại châu Âu mà một số nhà quan sát cho là một trong những dự đoán đáng báo động hơn, mặc dù một vài nền dân chủ mới và chưa vững chắc có thể chịu một số áp lực.

Thứ ba, sự thất bại sẽ củng cố sự trỗi dậy của Đức với tư cách là quốc gia đứng đầu Châu Âu và trở thành trung tâm của Liên minh châu Âu và khu vực đồng tiền chung châu Âu (nếu họ vẫn tồn tại), nhưng chủ nghĩa chống Đức sẽ trở thành một lực lượng chính trị lớn mạnh hơn trong phạm vi châu lục này.

Thứ tư, sự đi xuống của nền kinh tế như một hệ quả của sự sụp đổ sẽ làm suy yếu quyền lực chính trị tại một số khu vực trên thế giới nơi mà tính chính danh của nhà nước vẫn còn yếu đồng thời làm trầm trọng thêm sự căng thẳng quốc tế

tại những nơi có môi trường địa chính trị thiếu ổn định, có thể kể đến đầu tiên là Trung Đông và Trung Quốc.

Thứ năm, sự tan rã sẽ làm suy yếu châu Âu trên trường quốc tế - nó sẽ gây thiệt hại nghiêm trọng đến liên minh xuyên Đại Tây Dương, cả bào mòn nguồn lực lẫn hướng sự chú ý của châu Âu vào khủng hoảng nội bộ - và cuối cùng, làm suy yếu trật tự đa phương.

Tổng kết năm điều này lại đưa đến một điều rõ ràng. Sự thất bại sẽ gây thiệt hại nặng nề tới Châu Âu và trật tự quốc tế, nhưng có một số thất bại - đáng chú ý nhất là sự sụp đổ bất trật tự - là tồi tệ hơn những điều khác. Hiện nay, những điểm nhức nhối đang hướng về cái gọi là ngoại vi châu Âu (Hi Lạp, Bồ Đào Nha, Tây Ban Nha, Ý và Ai-len). Sự sụp đổ bất trật tự sẽ ảnh hưởng tới tất cả các nước Châu Âu, và cả Bắc Mỹ và Đông Á. Nếu giải quyết vấn đề khủng hoảng đồng tiền chung Châu Âu được xem là bất khả thi, lãnh đạo của các cường quốc chính sẽ chuyển ưu tiên của họ sang kiểm soát sự thất bại, ngăn chặn hiệu ứng tác động của cuộc khủng hoảng. Điều này sẽ dấy lên sự phản đối từ những đất nước ngoại vi đang phải hứng chịu gánh nặng từ cuộc khủng hoảng và không muốn chấp nhận tình trạng hiện thời quá lâu. Cuối cùng, các cử tri của họ sẽ trở nên chấp nhận rủi ro hơn và gây áp lực lên Đức và những quốc gia chủ chốt khác phải cưu mang họ về tài chính và hỗ trợ, đổi lại họ sẽ không châm ngòi cho một sự tan rã. Sự chia rẽ cay đắng này sẽ dẫn đến một Châu Âu bị phân chia và sụp đổ. Khi mà một giải pháp vẫn chưa được đưa ra, nền chính trị Châu Âu đang đứng trước một bước ngoặt khó khăn.

Sự thất bại xảy ra thế nào?

Một khuôn khổ có thể giúp ta hiểu được ý nghĩa địa chính trị nếu như đồng Euro và/hoặc Liên minh Châu Âu sụp đổ. Về mặt khái niệm, sự sụp đổ có thể có hai hình thức. Thứ nhất là hình thái thất bại mà khu vực đồng Euro và Liên minh châu Âu chỉ vừa đủ sống sót – với các tình trạng như tăng trưởng thấp, thất nghiệp tăng cao và bất ổn xã hội - không phải vì các quốc gia thành viên tiếp tục tin tưởng vào dự án mà vì họ không thể tìm ra cách để thoát khỏi liên minh với giá phải trả chấp nhận được. Hình thức thứ hai là một sự thất bại dẫn đến sụp đổ bất trật tự của đồng Euro và/hoặc Liên minh Châu Âu.

Tất nhiên là có một kịch bản thứ ba: thành công. Tôi cố tình không nhắc đến kịch bản này để tìm hiểu một cách toàn diện những hậu quả của sự thất bại. Tuy nhiên, sự thành công còn rất xa vì nhiều lý do – phản ứng của EU được quyết

định bởi Đức và triển vọng phục hồi tăng trưởng ở các nước ngoại vi là rất thấp; chủ nghĩa dân tộc đang trở thành một thế lực lớn mạnh, làm phức tạp thêm cho bước tiến tới sự thành lập Liên bang châu Âu (United States of Europe); và những sai lầm nghiêm trọng vẫn còn đó, điều đó có nghĩa là khu vực đồng Euro vẫn sẽ dễ bị khủng hoảng trong thời gian tới. Một quan chức cấp cao của Đức đã trả lời tờ *Thời báo Tài chính (Financial Times)*: "Có vẻ như chúng ta đã làm ra một cỗ máy mà chúng ta không thể tắt nó".[5]

Cuộc khủng hoảng đồng Euro là kết quả của việc thành lập liên minh tiền tệ mà thiếu đi liên minh chính trị và tài chính. Sự sắp xếp này tạo điều kiện cho những nguồn cung tiền rẻ luân chuyển tới các nước ngoại vi trong thập kỷ đầu tiên của khu vực đồng Euro và để lại các khoản nợ (cả nợ công và nợ tư) trong tay các nước thành viên sau cuộc khủng hoảng năm 2008. Những quốc gia chịu ảnh hưởng nặng nề nhất (Hy Lạp, Bồ Đào Nha, Ai-len, Tây Ban Nha và Italia) có đặc tính riêng ở mỗi nước, nhưng đều phải đối mặt với chi phí vay gia tăng và không thể phá giá đồng tiền để trở nên cạnh tranh hơn. Các cuộc đàm phán khủng hoảng đều tập trung vào cách thức đưa các nền kinh tế này vào con đường phát triển ổn định (qua việc cải tổ cạnh tranh) và giải quyết các nguyên nhân của cuộc khủng hoảng. Những kế hoạch cụ thể của từng quốc gia không đạt được hiệu quả mong muốn vì các biện pháp thắt lưng buộc bụng được áp dụng làm giảm tăng trưởng và chìm sâu hơn vào suy thoái. Một vài tiến triển đã được thông qua tại Hội nghị thượng đỉnh khu vực đồng Euro vào tháng 6 năm 2012, đặc biệt trong lĩnh vực ngân hàng và quyền mua trái phiếu quốc gia nhưng nhiều vấn đề còn sót lại vẫn chưa được giải quyết.

Các chuyên gia đều có một cái nhìn chung rằng cuộc khủng hoảng chỉ có thể được giải quyết nếu khu vực đồng Euro tiến tới thành lập liên minh chính trị tài chính hoàn toàn, nơi mà các quyết định chính về thuế khóa và chi tiêu sẽ được quyết định ở cấp châu Âu. Tuy nhiên, bầu không khí chính trị rất căng thẳng. Các quốc gia ngoại vi sẽ không có khuynh hướng buộc phải thực thi chương trình thắt lưng buộc bụng vô định và tin tưởng rằng Đức sẽ bảo vệ quyền lợi cho họ. Các quốc gia cốt lõi (chủ chốt) lo ngại về hy sinh quyền tự quyết tài chính và phải bảo lãnh cho các nước ngoại vi. Nhiều phân tích cho rằng rào cản chính trị có thể được vượt qua vì sự sụp đổ của Châu Âu là điều không thể tưởng tượng. Tuy vậy, sự thất bại là một sự việc bình thường trong các vấn đề thế giới – ta chỉ cần nhìn vào cách mà các quốc gia xử lý vấn đề khí hậu trong những năm 2000. Đứng trên phương diện phân tích thuần túy, chúng ta nên để ngỏ khả năng không vượt qua được rào cản chính trị, bởi vì chúng thực sự khó có thể vượt qua.

Không có giải pháp giải quyết chỉ là điều kiện cần, nhưng chưa phải điều kiện đủ cho một sự thất bại thật sự. Có ít nhất bốn tai nạn hay ngòi nổ có thể đưa đến diễn biến xấu và thất bại của Châu Âu.

- Cải cách khu vực đồng Euro được thực hiện nhưng thất bại: Điều này sẽ dẫn đến kịch bản đầu tiên của sự sụp đổ - tức vừa đủ mức sống sót. Chính sách thắt lưng buộc bụng không hồi kết dẫn đến tăng trưởng thấp kỷ lục, làm tồi tệ thêm căng thẳng khu vực, và kết thúc hội nhập sâu hơn. Hầu hết các quốc gia sẽ vui vẻ rời bỏ chỉ khi họ tìm được một phương án với một chi phí kinh tế chấp nhận được.
- Kế hoạch của Châu Âu không được thông qua tại cấp quốc gia dẫn đến sự phân mảnh: Các rào cản chính trị quốc gia đối với sự thay đổi hiệp ước hoặc với một sự hy sinh lớn và lâu dài về chủ quyền là đáng kể và bao gồm trưng cầu ý dân, đại đa số thành viên nghị viện tán thành, và sự ủng hộ của toà án hiến pháp. Một số đất nước có thể không phê chuẩn cải cách hoặc rút sau đó rút lại các cải cách. Tùy vào trường hợp cụ thể, họ có thể bị buộc phải rời khỏi khu vực đồng Euro, họ có thể đánh giá chi phí của việc rời khỏi khối nhỏ hơn chi phí nếu họ tiếp tục ở lại, hoặc họ có thể bị loại trừ khỏi cơ cấu quản trị chính thức.
- Châu Âu tính toán sai lầm rằng họ có thể sống sót sau cuộc thanh lọc: Qua cuộc suy thoái, những chuyên gia và chính trị gia cho rằng khu vực Euro có thể tồn tại và thậm chí sẽ hưởng lợi từ việc mất một hoặc hai quốc gia yếu kém như Hy Lạp. Logic rất rõ ràng: một nhóm nhỏ, gắn kết của các nền kinh tế mạnh sẽ không có những khiếm khuyết về mặt cấu trúc của khu vực đồng Euro lớn hơn và đa dạng hơn. Khu vực đồng Euro mới sẽ hấp thụ được sự lây lan gây ra do một nền kinh tế nhỏ rời nhóm, mặc dầu nó có thể không làm được như vậy nếu đó là một nước lớn như Ý. Điều này có thể đúng, nhưng như thế giới đã biết với sự sụp đổ của Lehman Brothers, chẳng có điều gì là chắc chắn. Sự thanh lọc này có thể dẫn đến sự vỡ nợ hàng loạt và sụp đổ của đồng Euro.
- Cú sốc kinh tế tới hệ thống: Các lãnh đạo Châu Âu có thể muốn tránh sự tan rã của đồng tiền chung, nhưng khu vực đồng Euro vẫn dễ bị tổn thương khi có khủng hoảng bất ngờ gây mất ổn định mà có thể dẫn đến sự tan rã. Cú sốc này có thể mang hình thái của một sự lây lan theo sau vỡ nợ hay chiết khấu đối với trái chủ (bondholder haircut) ở một quốc gia ngoại vi, sự sụp đổ của một hoặc nhiều ngân hàng lớn nhất Châu Âu, hoặc sự sụp đổ của thị trường hoán đổi Euro (Euro swap market).[6] Bất kỳ sự việc nào trên đây xảy ra đều có khả năng lây lan tới toàn bộ khu vực đồng Euro và vượt quá khả

> năng giải cứu của Liên minh Châu Âu dành cho các thành viên bởi thời gian và quy mô của một sự ảnh hưởng là rất khó để dự đoán.

Sự thất bại của dự án Châu Âu có thể diễn ra dưới bất kỳ một kịch bản nào ở trên, nhưng điều gì sẽ xảy ra sau đó?

Nền kinh tế toàn cầu lâm nguy

Tác động đầu tiên và rõ ràng nhất sẽ là tác động đối với nền kinh tế Châu Âu và toàn cầu. Hai kịch bản xấu đang được xem xét, nhưng có một kịch bản tồi tệ hơn hẳn cái còn lại. Đó là cách nhìn của đa số các nhà kinh tế học, tổ chức tài chính và tổ chức quốc tế, rằng sự sụp đổ bất trật tự của khu vực đồng Euro, dẫn đến sự lưu thông trở lại của các đồng tiền quốc gia, sẽ gây ra những sự thụt lùi và dẫn đến cái kết của thời kỳ hội nhập kinh tế vốn đã đặc trưng cho nền chính trị thế giới kể từ sau Chiến tranh lạnh. Báo cáo Triển vọng Kinh tế (Economic Outlook) tháng 11/2011 của khối OECD đã cảnh báo:

> Việc thiết lập và thay đổi tỷ giá lớn của đồng tiền quốc gia mới có thể phát sinh tổn thất lớn tới các khoản nợ và chủ sở hữu tài sản, bao gồm các ngân hàng không có khả năng trả nợ. Sự bất ổn của Châu Âu cùng với một lượng lớn tài sản biến mất, phá sản và sụp đổ lòng tin vào hội nhập và hợp tác toàn Châu Âu sẽ dẫn đến một cuộc suy thoái sâu rộng ở cả các quốc gia đang rời khỏi và còn lại trong khu vực đồng Euro cũng như nền kinh tế thế giới.[7]

Trong khu vực tư nhân, William Buiter, kinh tế trưởng của tập đoàn Citigroup, đã viết rằng sự vỡ nợ hỗn loạn và việc ly khai khu vực đồng Euro bởi Hi Lạp, Ai-len, Bồ Đào Nha, Tây Ban Nha và Italy sẽ

> tác động xấu không chỉ đến hệ thống ngân hàng Châu Âu mà còn đến hệ thống tài chính Bắc Đại Tây Dương và cả những phần liên quan đến hệ thống ngân hàng toàn cầu. Cuộc khủng hoảng tài chính sẽ gây những hệ lụy tiêu cực tới toàn cầu trong nhiều năm tới, với xu hướng giảm GDP nhiều hơn 10% và tỷ lệ thất nghiệp các nước phương Tây lên tới 20% hoặc nhiều hơn. Những thị trường mới nổi cũng sẽ bị kéo xuống theo.[8]

Những nhà phân tích khác cũng có cùng quan điểm về hậu quả của sự đổ vỡ khu vực đồng Euro. HSBC dự đoán: "Sự đổ vỡ này sẽ là một thảm họa, đe dọa dẫn tới một cuộc Đại suy thoái khác". Ngân hàng UBS cho rằng sự đổ vỡ sẽ dẫn tới tổn thất kinh tế ở mỗi quốc gia ngoại vi lên tới 40% GDP của họ trong năm đầu tiên; Ngân hàng ING ước tính toàn bộ khu vực đồng Euro (bao gồm cả Đức) có thể sẽ giản 9% (GDP) trong năm đầu tiên sau khi tan rã, trong khi lạm phát của các nước gặp khó sẽ tăng lên đến hai chữ số; Người đứng đầu IMF Christine Lagarde cảnh

báo rằng nền kinh tế toàn cầu sẽ đối mặt với viễn cảnh "kinh tế đình đốn, gia tăng chủ nghĩa bảo hộ nền công nghiệp trong nước, sự cô lập và … những gì đã xảy ra ở thập kỷ 30 thế kỷ trước."[9]

Liền sau sự tan vỡ, rất có thể các quốc gia và chính quyền sẽ tìm mọi cách để bảo vệ đất nước của họ khỏi cú sốc kinh tế lớn nhất kể từ sau Chiến tranh thế giới lần thứ hai. Việc lưu thông lại đồng tiền quốc gia sẽ dẫn đến một biến động to lớn, không ổn định bởi sự định giá lại tỷ giá đồng tiền, bao gồm cả định giá lại những hợp đồng quốc tế phức tạp.[10] Điều đó cũng có nghĩa rằng những quốc gia có đồng tiền yếu sẽ ngay lập tức phá sản bởi tài sản của họ sẽ bị mất giá trong khi các khoản nợ lại được tính bằng đồng tiền của quốc gia chủ nợ. Các quốc gia này sẽ phải đưa ra chế độ kiểm soát dòng vốn nhằm tránh sự rút vốn và sụp đổ của đồng tiền mới. Những nước mạnh sẽ áp đặt thuế quan nhằm tránh sự phá giá cạnh tranh và nhập khẩu giá rẻ. Thị trường chung Châu Âu sẽ khó lòng tồn tại. Nhìn chung, các quốc gia sẽ cố cứu vãn những gì có thể và có khả năng sẽ tái tạo lại một số biện pháp bảo hộ được đưa ra tại Châu Âu. Hiệu quả thực có thể gây nguy hại tới hội nhập kinh tế toàn cầu và mở rộng cửa cho chủ nghĩa trọng thương mới và chủ nghĩa bảo hộ.

Giả như không có sự đổ vỡ nào, khu vực đồng Euro có thể ổn định lại nhưng không bao giờ có thể giải quyết được ngọn nguồn của cuộc khủng hoảng. Nợ công ngày càng trở nên tốn kém và các quốc gia con nợ sẽ phải nhận những gói cứu trợ mới hoặc rơi vào tình trạng không trả được nợ. Nhà kinh tế học Simon Johnson và Peter Boone đã nói: "Ít nhất, chúng ta biết rằng vấn đề nợ công và suy thoái liên hoàn sẽ tiếp tục hoành hành ở Châu Âu trong vài năm tới. Quá nhiều khoản nợ, và các chương trình điều chỉnh quá chậm để ngăn chặn điều đó."[11] Chính sách thắt lưng buộc bụng sẽ ngăn chặn nhu cầu và gây ra một cuộc suy thoái sâu rộng với mức độ tăng trưởng thấp và tỷ lệ thất nghiệp cao. Vấn đề của Châu Âu sẽ tác động xấu đến các thị trường và ngăn chặn triển vọng phục hồi. Nhà kinh tế Barry Eichengreen ở ĐH Berkeley cho rằng: "Nếu Châu Âu không thành công trong tăng trưởng thì sẽ không thể thoát khỏi cảnh lún sâu trong nợ nần và giữ lại vị thế của đồng Euro như một phần quan trọng trong thanh khoản quốc tế."[12] Sự hủy diệt của đà tăng trưởng Châu Âu sẽ khiến giao thương quốc tế đình trệ, khiến cả Hoa Kỳ và Trung Quốc tổn thất, mặc dù chi phí vay mượn của Hoa Kỳ luôn giữ ở mức an toàn. Bức tranh tổng quan từ một Châu Âu dường như đang trải qua một trong những thập kỷ đáng quên nhất.

Hậu quả của một thập kỷ thất bại của Châu Âu tương đối khác so với một cuộc sụp đổ bất trật tự. Phần còn lại của thế giới sẽ bị ảnh hưởng bởi sự giảm cầu

và đầu tư của Châu Âu nhưng họ sẽ không phải trải qua cơn sốc đến từ sự sụp đổ của Châu Âu. Phần lớn các chi phí về kinh tế sẽ do Châu Âu tự gánh chịu. Việc tránh khỏi một cuộc suy thoái mới khiến cho các chính phủ không phải thực thi chính sách bảo hộ và trọng thương. Họ sẽ có một vài phương án về vấn đề này và như Andam Posen, một thành viên ban đối ngoại của Ủy ban Chính sách tiền tệ của Bank of England (Ngân hàng Trung ương Anh) đã lập luận, họ sẽ giữ cho nền kinh tế toàn cầu tương đối mở.[13] Những thế lực mới nổi được hưởng lợi lớn từ nền kinh tế thế giới và thậm chí vị thế của họ còn được củng cố hơn trong cuộc khủng hoảng. Họ không có lợi ích trong việc làm gián đoạn tiến trình này. Mặt khác, lãnh đạo phương Tây sẽ tiếp tục ủng hộ nền kinh tế mở toàn cầu do các nguyên nhân địa chính trị cũng như kinh tế, mặc dù lợi ích đạt được rõ ràng sẽ nhỏ hơn trước đây. Sẽ có sự phản đối của những người theo trường phái dân túy tại phương Tây, nhưng những động thái được đưa ra không có vẻ là một mối đe dọa hiện hữu cho sự mở cửa. Tuy nhiên, Posen cũng quan sát kỹ lưỡng thấy rằng sự tiếp tục hội nhập kinh tế sẽ đi theo một cách thức khác sau cuộc khủng hoảng. Sự đi xuống của Châu Âu khiến cho quá trình toàn cầu hóa trở nên gian nan hơn bao giờ hết.[14] Thế giới sẽ tiến gần hơn đến thị trường không được kiểm soát bởi sự yếu đi của cấu trúc quản lý quốc tế. Đó sẽ là một môi trường thiếu ổn định tạo thuận lợi cho chủ nghĩa dân túy, sự cạnh tranh tài nguyên của các đế quốc và khủng hoảng kinh tế.

Tổng thể, sự thất bại của Châu Âu sẽ giáng một đòn mạnh vào nền kinh tế toàn cầu. Trường hợp tệ nhất có thể kéo thế giới đến một cuộc suy thoái mới và chấm hết cho quá trình hội nhập kinh tế toàn cầu. Kịch bản sáng sủa hơn là một sự tăng trưởng giảm toàn cầu nhưng sẽ có tác dụng ngược lại đối với trật tự kinh tế vốn theo hướng tiếp tục hội nhập, bao gồm sự luân chuyển tự do của dòng vốn, nhưng theo một cách ngày càng khó kiểm soát hơn. Điều này đưa đến những cấp độ biến động nguy hiểm đối với chu kỳ kinh tế.

Sẽ không có một kịch bản giống như thập kỷ 1930

Nền kinh tế thế giới hiện tại đang trong tình trạng khủng hoảng, khá tương đồng với cuộc khủng hoảng giai đoạn 1929 – 1932 giữa hai cuộc thế chiến. Chúng ta chưa biết liệu cuộc khủng hoảng hiện nay có ngày càng trở nên nghiêm trọng như cuộc khủng hoảng 1929-1933 hay không, nhưng các giai đoạn đầu của hai cuộc khủng hoảng là tương tự nhau.[15] Tuy nhiên, tác động của sự sụp đổ trật tự kinh tế phụ thuộc vào môi trường địa chính trị tại nơi nó xảy ra. Những năm 1930 là khoảng thời gian vô cùng khắc nghiệt và không được phép lặp lại. May mắn là cuộc khủng hoảng kinh tế trăm năm có một này xảy ra trong một môi trường địa chính

trị lành mạnh hơn nhiều, ít nhất ở Châu Âu. Châu Âu hiện có sức đề kháng vô giá, có khả năng làm chậm hiệu ứng của bất kỳ vết ung nhọt chính trị nào xuất phát từ cuộc suy thoái lớn thứ hai lần này.

Nền chính trị Châu Âu ngày nay may mắn là không bị chi phối bởi cạnh tranh ý thức hệ giữa các thái cực. Cử tri không nhất thiết phải chọn lựa giữa những điều xấu xa như nhau. Tây Âu đã có hơn nửa thế kỷ với nền tự do dân chủ bền vững, được coi như là một thể chế chính trị duy nhất có tính chính danh. Không có một chính đảng nào kêu gọi thiết lập một hệ thống chính quyền chuyên chế, mặc dù những Đảng cực đoan nhỏ như Đảng Bình Minh Vàng theo hơi hướng Quốc Xã ở Hy Lạp có thực sự kêu gọi lật đổ thể chế dân chủ (họ đã bị lên án và cách ly khỏi hệ thống chính trị Hy Lạp). Châu Âu từ lâu đã vật lộn với một "sự thiếu hụt dân chủ", theo đó tầng lớp kỹ trị hoạt động không tuân theo sứ mệnh mà người dân giao phó, nhưng nó còn xa mới sánh được với cuộc khủng hoảng tính chính danh giai đoạn đầu thập kỷ 1930 và thậm chí thập kỷ 1920. Sức mạnh của thể chế dân chủ khiến cho các đảng nhỏ khó có thể vươn lên thành công.

Cuộc Đại khủng hoảng đưa Châu Âu phần nào đó gần kề tới ngày tận thế, bởi cơ sở của trật tự hậu Chiến tranh thế giới lần thứ nhất, tức Hiệp ước Versailles, đã được người Đức coi là phi lý và mang tính trừng phạt. Rất may hiện nay không có một nỗi bất bình nào ở Châu Âu tương tự như Hiệp ước Versailles. Liên minh Châu Âu là một cộng đồng an ninh nơi mà chiến tranh giữa các thành viên là điều không thể xảy ra và không được dự tính đến. So với giai đoạn giữa hai cuộc thế chiến, các đảng nhỏ của Châu Âu hiện nay khai thác các vấn đề quốc nội hơn là kêu gọi một chính sách đối ngoại cứng rắn hay tái vũ trang. Thậm chí nếu Châu Âu tan vỡ, một điều có thể được đảm bảo là các nhà lãnh đạo của Châu Âu sẽ vẫn cố gắng gìn giữ hòa bình. Sự cam kết của Hoa Kỳ qua NATO cũng có hiệu quả nhất định. Trong phạm vi đại Châu Âu, chỉ có Nga muốn thay đổi trật tự theo ý họ. Song, Matxcơva vấp phải một số rào cản bao gồm một nền kinh tế yếu, các xu hướng nhân khẩu học và sự mở rộng của NATO.

Trạng thái địa chính trị Châu Âu hiện nay đang lành mạnh như người ta mong đợi nếu nhìn vào bối cảnh lịch sử. Nếu con đường địa chính trị phản ánh con đường kinh tế, tương lai sẽ thực sự ảm đạm. May mắn là bối cảnh địa chính trị hiện nay đã cung cấp một vùng đệm ngăn chặn sự lặp lại giai đoạn bi thảm nhất của Châu Âu. Tuy nhiên, vẫn có những mối lo ngại ở đây. Châu Âu có thể không phải trải lại nỗi kinh hoàng của thập kỷ 1930, nhưng sự thất bại của dự án Châu Âu vẫn sẽ gât tàn phá nặng nề bằng những cách khác. Ngày càng nhiều các quốc gia sẽ bị ảnh hưởng bởi chủ nghĩa dân tộc và chủ nghĩa dân túy. Tại những quốc gia chủ nợ

như Phần Lan và Hà Lan, các đảng dân túy sẽ đưa ra một thông điệp mạnh mẽ về việc họ bị nguy hiểm chỉ vì sự mù quáng của các quốc gia con nợ. Các quốc gia vay mượn như Hi Lạp, Ai-len, Bồ Đào Nha, chủ nghĩa dân túy trực tiếp chống lại sự thiếu công bằng của những gói cứu trợ và việc áp đặt các chính sách thắt lưng buộc bụng của Liên minh Châu Âu. Cả hai kịch bản đòi hỏi phải tiếp tục thực thi chính sách thắt lưng buộc bụng ở nhiều khu vực của Châu Âu, cả vùng lõi và ngoại vi. Trong một bài báo gần đây, Jacopo Ponticelli và Hans-Joachim Voth đã tiến hành một nghiên cứu xuyên quốc gia từ năm 1919 đến nay và tìm ra rằng chính sách thắt lưng buộc bụng có xu hướng đi kèm với bạo lực chính trị và bất ổn xã hội.[16] Sự gia tăng chủ nghĩa dân túy và chủ nghĩa dân tộc sẽ ngăn cản hợp tác khu vực và dễ dẫn đến các chính sách có lợi cho mình nhưng có hại cho láng giềng hơn.

Trong một số ngoại lệ, nền dân chủ có thể đối mặt với rủi ro. Một nhân tố cảnh báo sớm có thể là Hungary, đất nước đã phải chịu nhiều chỉ trích vì Thủ tướng Viktor Orban đang cố gắng củng cố sự nắm quyền của Đảng mình. Orban lợi dụng ưu thế đa số của đảng mình trong Quốc hội vốn giành được sau khi người tiền nhiệm của ông bị mất tín nhiệm bởi sự sụp đổ của nền kinh tế Hungary và sự can thiệp của IMF trong năm 2008 nhằm viết lại Hiến pháp. Những quy tắc mới làm giảm đi tính độc lập của Ngân hàng Trung ương và bộ máy tư pháp, đồng thời sửa đổi lại luật bầu cử có lợi cho đảng cầm quyền, làm gia tăng mối lo ngại cho toàn Châu Âu và Hoa Kỳ. Hy Lạp là một mối lo ngại rõ ràng khác, theo đó một cú sốc gây nên bởi sự sụp đổ của nền kinh tế có thể đưa đến tình trạng bất ổn xã hội, bạo lực, sự củng cố quyền lực của các đảng dân túy, và sự ủng hộ gia tăng dành cho các đảng cực đoan và bài ngoại như đảng Bình Minh Vàng.

Cuối cùng, nếu khu vực đồng Euro và Liên minh Châu Âu còn tồn tại, nó có thể chỉ còn là cái tên mà thôi. Sự hợp tác thực sự khó lòng tiếp diễn với những công chúng trong nước đầy hoài nghi và quan tâm. Những gì được thỏa thuận qua các dàn xếp quốc tế có thể bị phủ nhận trong Quốc hội các quốc gia thành viên. Các quốc gia lớn sẽ sử dụng mọi ảnh hưởng có thể tập hợp được nhằm thúc đẩy lợi ích quốc gia thường hạn hẹp của họ.

Tóm lại, thể chế dân chủ Châu Âu sẽ vượt qua được sự thất bại hội nhập này một cách dễ dàng, mặc dù có thể có một hoặc hai ngoại lệ. Tuy vậy, điều đó không có nghĩa là nền chính trị Châu Âu sẽ không có những ngã rẽ nào hướng đến những điều tồi tệ hơn trong một số khía cạnh nhất định.

Vị trí trung tâm của Đức và sự gia tăng chủ nghĩa chống Đức

Sự trớ trêu về mặt địa chính trị của cuộc khủng hoảng Châu Âu là khi liên minh tiền tệ ban đầu được thiết kế để làm giảm ảnh hưởng của Đức lên Liên minh Châu Âu, điều này đã tạo ra cơn khủng hoảng tạo điều kiện cho sự tăng trưởng quyền lực của Đức và lãnh đạo đất nước này, ít nhất là trong lĩnh vực kinh tế chính trị. Sau Chiến tranh Lạnh, Pháp khăng khăng cho rằng liên minh tiền tệ là điều kiện đánh đổi nếu Đức thống nhất. Đức đồng ý, đánh giá điều đó là phù hợp với mục đích sau chiến tranh nhằm tránh sự bị cô lập của Đức trong khối Châu Âu bằng cách Âu hóa Đức thay vì Đức hóa toàn Châu Âu. Hiện nay, mặc dù không một chính trị gia Đức nào cố tình kiếm chính sách biệt lập, Đức quyết định cách duy nhất để cứu Liên minh Châu Âu và ngăn chặn nó trở thành "một phần của bảo tàng" (tức không còn tồn tại) như cách nói của bà Merkel, là Đức hóa nó.[17] Điều này dẫn đến việc phải thuyết phục các quốc gia thành viên khác cải tổ nền kinh tế để trở nên giống với nước Đức hơn, hay ít nhất để các chính sách kinh tế của họ bị ảnh hưởng lớn bởi Berlin.

Sự chuyển dịch này dường như đồng quan điểm với công luận. Một cuộc thăm dò bởi Allensbach Institute vào tháng 01 năm 2011 đã cho thấy hơn 50% người Đức có rất ít hoặc không có niềm tin đối với Liên minh Châu Âu, và hơn 70% không cho rằng Châu Âu là tương lai của Đức.[18] Đức vẫn là một nước gắn mình với các chuẩn tắc của Liên minh Châu Âu, nhưng nó đang dần bắt đầu dang đôi cánh của mình ra rộng hơn ít nhiều so với trước kia. Theo cách dùng từ khéo léo của học giả Timothy Garton Ash ở Đại học Oxford, chúng ta đang trên con đường hướng tới "Một nước Đức mang phong cách Châu Âu trong một Châu Âu mang phong cách Đức."[19]

Một người Anh khác, Charles Grant của Trung tâm cải cách Châu Âu, cho rằng cơn khủng hoảng đưa đến việc "Đức lần đầu tiên trở thành nhà lãnh đạo không thể bàn cãi trong lịch sử EU. Nhưng việc nó có biết lãnh đạo hay không lại là một vấn đề hoàn toàn khác. Nhiều người Đức không cảm thấy thoải mái với vai trò này".[20] Đó có thể là lý do Đức đã định hình các lựa chọn chính sách trong cuộc khủng hoảng Châu Âu như là một câu chuyện đạo đức Luther (theo phong cách cần kiệm –NHĐ), giữa thắt lưng buộc bụng có trách nhiệm và tiêu xài hoang phí vô trách nhiệm, hơn là một cuộc chiến giữa các quyền lợi hợp pháp tương đương. Trong việc này, Đức là một kẻ ngoài cuộc vô tội bị buộc phải chiến đấu với sai lầm của những kẻ khác. Nhận thức về cuộc khủng hoảng như là một câu chuyện về đạo đức có nghĩa rằng Đức không chỉ thúc đẩy lợi ích của mình mà còn đang theo đuổi sự lựa chọn đúng đắn cho khu vực đồng Euro nói chung. Chính yếu tố chính nghĩa

đã giúp nước Đức gạt bỏ những trở ngại sẽ biến thành vật cản nếu chính sách ngoại thương của nước này được xem là bị thúc đẩy bởi riêng lợi ích quốc gia. Chỉ cần người Đức tin rằng sự lựa chọn chính sách của họ là con đường đúng đắn về mặt đạo đức, họ sẽ thấy dễ dàng hơn trong việc vượt qua rào cản tâm lý lịch sử để theo đuổi một chính sách đối ngoại quyết đoán.

Có nhiều bằng chứng về sự quyết đoán của Đức trong chính sách ngoại thương trong hai năm qua. Chính phủ của bà Merkel đã thắng trong các cuộc tranh cãi với một số quốc gia thành viên khác, những nước thường phản đối kịch liệt hay lưỡng lự sâu. Các ví dụ bao gồm việc Châu Âu chấp nhận thắt chặt nền kinh tế, và cách tiếp cận không khoan nhượng tập trung vào lạm phát của Ngân hàng Trung ương Châu Âu (ECB), các điều khoản ép buộc cho gói cứu trợ Ai-len và Bồ Đào Nha của ECB và những điều kiện khắt khe gắn với những sắp đặt này. Đức đồng thời cũng đề xuất thay đổi cấu trúc đối với các Hiệp ước, luật và quy trình của Châu Âu khiến cho ảnh hưởng của Đức trở nên mạnh hơn. Thủ tướng Đức làm rõ điều này trong một bài phát biểu vào tháng 11 năm 2010 tại thành phố Bruges; bà đã chỉ trích tầm ảnh hưởng và vai trò của Ủy Ban Châu Âu và Nghị viện Châu Âu - cái gọi là "giải pháp cộng đồng" - và ủng hộ cho "giải pháp Liên minh" hoặc "quyền tối thượng của quốc gia" mà nguyên Ngoại trưởng Đức Joschka Fischer đã nói tới, tức là việc các chính phủ trong Hội đồng Châu Âu sẽ đưa ra những quyết định quan trọng.[21] Hội đồng Châu Âu tạo lợi thế cho các nước lớn, trong khi Ủy ban Châu Âu được xem như cơ chế bảo hộ cho các nước nhỏ. Sau này, Ủy ban Châu Âu vốn từ trước cho tới lúc đó đang dần trở nên lớn mạnh hơn, đã phải giảm mạnh ảnh hưởng so với Hội đồng Châu Âu. Bà Merkel còn yêu cầu các thay đổi chính thức đối với các Hiệp ước nhằm bắt buộc các quốc gia phải tuân thủ theo các thông lệ ngân sách của Đức. Một điều quan trọng cần lưu ý là vào hội nghị thượng đỉnh tháng 6 năm 2012, Đức đã gánh chịu một thất bại chính trị nặng nề khi Italia và Tây Ban Nha đã dùng ảnh hưởng của họ để giành được các nhượng bộ trong việc tái cấp vốn cho các ngân hàng và mua bán trái phiếu chính phủ. Tuy nhiên, đó chỉ là một bước đi có thể không thể trở thành hiện thực. Trong nhiều vấn đề khác, quan điểm của Đức tiếp tục thống trị.

Đức có thể giành chiến thắng trong hầu hết các cuộc tranh cãi này bởi họ là đất nước giàu mạnh nhất khối đồng Euro, kinh tế ít bị ảnh hưởng nhất bởi cuộc suy thoái, và là một đối tác không thể thiếu đối với bất kỳ quốc gia nào. Nó như một nơi trú ẩn an toàn giữa cơn bão. Tháng 1 năm 2012, một cuộc đấu giá trái phiếu chính phủ Đức thời hạn sáu tháng đã được tiến hành với lãi suất âm 0.01%.[22] Trên thực tế, các nhà đầu tư đã trả chi phí cho việc cho nước Đức vay tiền. Năm 2011, xuất khẩu của Đức đạt mức kỷ lục trên một nghìn tỷ Euro trong khi tỷ lệ thất

nghiệp ở mức thấp nhất kể từ năm 1993.[23] Châu Âu có thể đang khủng hoảng, nhưng cho đến nay người Đức trải qua nó trên lý thuyết, chứ không phải trên sổ sách. Mặc dù Đức đạt được lợi ích từ việc là thành viên khối Euro và cũng bị tác động nếu nó bị sụp đổ, Đức là thành viên duy nhất có thể tự tin về sức mạnh của đồng tiền quốc gia nếu đồng Euro sụp đổ. Về mặt ngoại giao, Đức cũng là một đối tác không thể thiếu. Như hai học giả Ulrike Guerot và Mark Leonard của Hội đồng Ngoại giao Châu Âu nhận xét, với việc quyền lực của Đức gia tăng, liên minh các quốc gia nhỏ hình thành xung quanh Đức trong khi các quốc gia khác lựa chọn nương theo quyền lực của Đức và qua đó củng cố lợi ích của mình.[24]

Trong trường hợp khối Euro vẫn tồn tại, trải nghiệm của hai năm qua dường như sẽ tiếp tục và tăng tốc. Trong một cuộc khủng hoảng kéo dài, Đức sẽ tiếp tục giữ được vị trí không thể thiếu, một đối tác cần thiết cho những quốc gia hi vọng tiếp tục tồn tại. Với túi tiền của mình cùng với tương lai bền vững, Đức sẽ đưa ra những yêu sách khó khăn, mở rộng ảnh hưởng của mình vào trong bộ máy quan liêu của các quốc gia khác nhằm đảm bảo họ tuân thủ các cam kết của mình, thậm chí nếu các cam kết này được đưa ra dưới các điều kiện kinh tế khó khăn và bất đối xứng.

Kịch bản nguy hiểm nhất về một sự sụp đổ bất trật tự càng khó chấp nhận hơn, vì nó có thể dẫn tới sự hủy diệt cấu trúc thể chế của lục địa. Nếu chỉ xét về kinh tế, Đức sẽ bị thiệt hại bởi sự sụp đổ của Liên minh Châu Âu, đặc biệt bởi sự tăng giá của đồng tiền mới của mình (đồng mác Đức) và sự sụt giảm nhu cầu ở các thị trường xuất khẩu của Đức, nhưng nó cũng vẫn sẽ là nước thành công nhất trong tương quan so với các quốc gia khác. Có vẻ như Đức sẽ theo đuổi chính sách kinh tế đơn phương nhằm ổn định nền kinh tế, không quan tâm đến những tác động đến phần còn lại của Liên minh. Về mặt chính trị, sự sụp đổ của Liên minh Châu Âu sẽ là một thảm họa đối với Đức, phá hỏng mục tiêu chính sách ngoại giao thời hậu chiến. Quan điểm cho rằng họ không có lựa chọn nào khác và là nạn nhân của những sai sót đến từ những quốc gia khác có thể làm dịu đi tác động tâm lý. Về mặt địa chính trị, Đức sẽ phải điều chỉnh theo một hệ thống khu vực nơi không có một cấu trúc kinh tế và chính trị đa phương hiệu quả, và nơi mà nó với tư cách là cường quốc dẫn đầu phải phát triển các mối quan hệ song phương với những nước khác. Nó có thể cố gắng tái cấu trúc một cộng đồng cốt lõi nhỏ hơn, bao gồm Pháp và những quốc gia láng giềng phía Tây liền kề. Trên toàn cầu, Đức sẽ trở thành cường quốc quan trọng nhất của Châu Âu mà Hoa Kỳ và Trung Quốc sẽ phải đối phó với bối cảnh đang thay đổi.

Rủi ro lớn đối với khuôn khổ đạo đức trong chính sách kinh tế đối ngoại của Đức vốn sẽ nảy sinh trong cả hai kịch bản là nó có khả năng làm tồi tệ hơn cách nhìn nhận của các quốc gia khác khi họ xem đấy là một trò chơi quyền lực giả vờ và không đáng tin. Hơn nữa, trong khi các nước láng giềng của Đức chấp nhận sự dẫn dắt của Đức nhằm thoát khỏi khủng hoảng, họ dường như không chấp nhận quyền bá chủ kinh tế của Đức vô thời hạn, đặc biệt là khi nhận thức của Đức về những việc mà các nước cần làm bất đồng nghiêm trọng với cách nhìn của những người dân nước này. Các biện pháp mà Liên minh Châu Âu đã thực hiện làm tồi tệ thêm tình trạng thiếu hụt dân chủ trong Liên minh. Người hưởng lợi chính từ sự dịch chuyển quyền lực của các quốc gia khác này được cho là nước Đức, hơn là một thể chế thực sự bình đẳng và mang tính đại diện của EU.

Hai năm qua đã chứng kiến một sự thay đổi đáng chú ý trong tư tưởng chống Đức ở những nước ngoại vi. Ở Hy Lạp, việc sử dụng hình ảnh của Đức Quốc xã để biểu tình chống những đề xuất của Đức đã lan rộng.[25] Sức ép về mặt cấu trúc làm gia tăng tư tưởng chống Đức bị kích động bởi những hiểu lầm đáng tiếc nhưng khó tránh khỏi vốn ngay lập tức đã lan tràn trên các phương tiện thông tin. Ví dụ, tháng 9 năm 2010, Ủy viên Ủy ban năng lượng EU Gunther Oettinger người Đức đề nghị các công chức EU sẽ đảm nhận việc thu thuế ở Hy Lạp để cho họ có thể làm việc mà không cần phải quan tâm về sự chống đối. Ông còn nói rằng những người gây nên tình trạng thâm hụt phải bị trừng phạt như là một sự răn đe mang tính biểu tượng đối với những quốc gia khác.[26] Những nhận xét như vậy thường được cho là ngẫu hứng, cá biệt, hay chỉ là một tai nạn, nhưng chúng không phải lúc nào cũng được cảm nhận như vậy và có thể thổi bùng lên ngọn lửa dân tộc và chủ nghĩa dân túy.

Tinh thần chống Đức sẽ tiếp tục và gia tăng, đặc biệt trong bối cảnh nước Đức được xem là làm khá tốt trong khi phần còn lại của Châu Âu chứng kiến nền kinh tế của họ đi xuống. Vào tháng 1 năm 2012, nhà kỹ trị Mario Monti, người đã trở thành Thủ tướng Italia sau khi Berlusconi ngã ngựa, đã nói với tờ *Die Welt* của Đức: "Tôi đang yêu cầu một sự hy sinh lớn từ người dân Ý. Tôi chỉ có thể làm được điều này nếu có những lợi ích cụ thể rõ ràng. Nếu không, một cuộc biểu tình chống lại Châu Âu sẽ bùng nổ ở Italia, kể cả chống lại Đức, nước được cho là cầm đầu sự không khoan dung của Liên minh Châu Âu, và chống lại Ngân hàng Trung ương Châu Âu".[27]

Trung Quốc và Trung Đông đặc biệt dễ bị tổn thương

Trong một cuộc sụp đổ bất trật tự, một câu hỏi quan trọng là phần còn lại của thế giới sẽ đương đầu với khủng hoảng toàn cầu thế nào. Ở phần trước, tôi cho rằng châu Âu sẽ không phải đương đầu với những khó khăn như thập kỷ 1930 vì nó đang có một môi trường địa chính trị lành mạnh hơn. Nhưng những gì thực tế hiện nay tại Tây Âu không hẳn đúng với phần còn lại của thế giới. Tăng trưởng kinh tế có thể đưa đến cải cách và tự do hóa chính trị, và ngược lại một nền kinh tế đi xuống sẽ đặt áp lực lớn lên các chính phủ. Những quốc gia dễ bị tổn thương nhất là những nước có nhiều vấn đề kinh tế và điều kiện địa chính trị nghèo nàn – hoặc bởi chế độ của họ mong manh hoặc tình hình với các nước láng giềng đang căng thẳng.

Bởi vậy, năm 2011 chứng kiến sự sụp đổ các chế độ của Trung Đông và Bắc Phi, nơi mà các chính quyền được cho là những nhà cung cấp kém cỏi và bất hợp pháp đối với các hàng hóa công như cơ hội kinh tế và các dịch vụ cơ bản. Thực tế, Vua Abdullah của Jordan đã làm rõ điều này, cho rằng Mùa xuân Ả rập (Arab Spring) bắt đầu bởi "những khó khăn kinh tế… chứ không phải bởi chính trị".[28] Một cuộc suy thoái toàn cầu mới sẽ đưa đến những áp lực lớn, đè nặng lên những chính quyền mới và non nớt của vùng Trung Đông và Bắc Phi. Tối thiểu là chủ nghĩa dân túy và phong trào cách mạng sẽ nở rộ. Một số hệ thống chính trị sẽ sụp đổ khi nhân dân tìm kiếm thể chế thay thế. Quốc gia với nguồn tài nguyên dồi dào sẽ tồn tại tốt hơn so với những nước không có nó, nhưng họ vẫn phải chịu thiệt hại bởi giá nguyên liệu thô rớt mạnh cùng với nhu cầu toàn cầu. Sự thiếu bền vững chính trị trong các nước Trung Đông có khả năng dẫn đến một rủi ro địa chính trị lớn. Sự gia tăng của các đảng cách mạng, dân tộc, cực đoan và xét lại sẽ nhiều khả năng làm cho hợp tác khu vực gặp trở ngại lớn, đặc biệt là với Israel.

Trung Quốc cũng sẽ bị tổn hại do suy thoái toàn cầu bởi sự sụp đổ của đồng Euro. Đảng Cộng sản Trung Quốc đã từ lâu được coi là lệ thuộc vào mức tăng trưởng kinh tế cao hàng năm. Mức tăng trưởng như vậy có thể biến mất trong cuộc suy thoái và giả định cho rằng tính chính danh là kết quả bắt nguồn từ tăng trưởng sẽ bị thách thức. Không giống như các chính quyền phương Tây, tình trạng bất ổn xã hội tại Trung Quốc có thể dẫn đến yêu cầu thay đổi hệ thống chính trị hoặc sẽ dẫn đến việc sử dụng chủ nghĩa dân tộc bạo lực như một lực lượng nhằm tạo tính chính danh và huy động lực lượng, dẫn đến sự bất ổn cho khu vực. Hơn nữa, môi trường địa chính trị của Châu Á không ôn hòa như ở Châu Âu. Sự tăng cao của chủ nghĩa dân tộc sẽ diễn ra trong bối cảnh tương lai bất định, mâu thuẫn vùng miền cả ở vùng nội địa và vùng duyên hải, mâu thuẫn lịch sử chưa được giải quyết, và cạnh

tranh về an ninh. Một Trung Quốc quyết liệt và mang tính dân tộc chủ nghĩa sẽ làm chấn động cả khu vực, khiến sự bất an dâng cao và châm ngòi cho những phản ứng từ các nước khác.

Trong một kịch bản nhẹ nhàng là Châu Âu vừa đủ sống sót, phần còn lại của thế giới sẽ tương đối không bị tác động bởi những ảnh hưởng tồi tệ nhất của suy thoái Châu Âu, chỉ cần nó không kéo tỷ lệ tăng trưởng toàn cầu xuống quá sâu. Vì sự lệ thuộc lẫn nhau sâu sắc giữa các nền kinh tế hai bên bờ Đại Tây Dương, sự phục hồi của Hoa Kỳ sẽ chậm lại bởi những vấn đề của châu Âu, nhưng những nền kinh tế mới nổi dẫn đầu là Trung Quốc có thể sẽ tiếp tục tăng trưởng và thu hẹp khoảng cách với phương Tây. Nếu tăng trưởng toàn cầu tương đối vô sự, các cường quốc mới nổi sẽ hưởng lợi từ những vấn đề của Châu Âu và có thể đòi có một tiếng nói lớn hơn trong việc quản trị các vấn đề toàn cầu, bao gồm cả tăng đại diện trong các định chế tài chính quốc tế. Bằng cách này, kịch bản nhẹ nhàng có thể liên quan đến việc mở rộng các xu hướng hiện tại. Trong khi sự khác biệt giữa xác suất cho hai kịch bản này là khá nhỏ, hậu quả của kịch bản tồi tệ hơn đối với Châu Á lớn hơn rất nhiều so với kịch bản còn lại.

Trật tự phương Tây sẽ bị ảnh hưởng nặng nề

Tây Âu đã trở thành một bộ phận cấu thành của trật tự quốc tế do Hoa Kỳ dẫn đầu kể từ khi thành lập vào những năm sau Thế chiến thứ II. Dù vai trò quan trọng nhất của NATO rõ ràng thể hiện ở việc tiến hành thành công Chiến tranh lạnh chống lại Liên Xô, đồng thời giúp củng cố nền dân chủ ở Tây Âu, nhưng hiện nay NATO vẫn tiếp tục đóng vai trò trung tâm trong chính trị quốc tế. Trong vài năm trở lại đây, NATO đi đầu trong việc can thiệp vào bán đảo Balkans, Afghanistan và Bắc Phi. Về mặt chính trị và ngoại giao, Châu Âu và Hoa Kỳ hình thành một nhóm thế lực ủng hộ cho sự khai phóng, dân chủ và quyền con người trên chính trường thế giới, ngay cả khi họ đôi khi không đồng ý về phương pháp theo đuổi nó.

Nếu Châu Âu thất bại, cột trụ xuyên Đại Tây Dương của trật tự quốc tế sẽ sụp đổ. Trong kịch bản tích cực hơn nếu Châu Âu vừa đủ sống sót, Châu Âu sẽ hướng vào các vấn đề nội tại như chính trị, kinh tế và ngoại giao và giải quyết những mối bận tâm này. Dưới những điều kiện như vậy, sẽ khó để thấy được người châu Âu sẽ sẵn lòng giữ vai trò toàn cầu thật sự trong các vấn đề thế giới như thế nào. Cho dù họ có làm, ngân sách quân sự sẽ tiếp tục giảm dưới tác động của chính sách thắt lưng buộc bụng, và khoảng cách năng lực với Hoa Kỳ sẽ nới rộng thêm. Quyền lực mềm của Châu Âu, mà những người lạc quan từ lâu cho rằng đó là sự đóng góp thực sự của Liên minh Châu Âu cho nền chính trị thế giới, sẽ bị yếu

đi bởi cách hội nhập theo kiểu châu Âu trở thành một cảnh báo nên tránh, không phải là hình mẫu để noi theo.

Nếu sự thất bại khoác lên mình hình hài của một sự sụp đổ bất trật tự, kết cục sẽ tồi tệ không thể tưởng tượng được. Châu Âu sẽ co mình lại từ cú sốc lịch sử, Hoa Kỳ sẽ phải đối mặt với một môi tường địa chính trị xấu đi nhanh chóng, cụ thể là ở Trung Đông, Bắc Phi và Trung Quốc, và cả những quốc gia dễ tổn thương trên toàn thế giới. Nhu cầu cần sự lãnh đạo quốc tế và quản lý khủng hoảng sẽ tăng vọt ngay chính tại thời điểm một cột trụ của phương Tây trên đà sụp đổ. Hoa Kỳ sẽ buộc phải làm việc đó một mình trong khi họ đang rất tức giận và thất vọng bởi Châu Âu hoàn toàn có thể tránh được cuộc khủng hoảng sâu này nếu họ có những quyết sách hợp lý sớm hơn.

Bên cạnh số phận của liên minh phương Tây, thì sự thất bại của Châu Âu, dù với kịch bản nào, cũng là tin xấu đối với chủ nghĩa đa phương. Ngay từ đầu, khủng hoảng tài chính có vẻ là một điều có lợi cho quản trị toàn cầu. Cuộc khủng hoảng cho thấy nhu cầu phải cải cách nền kinh tế thế giới, phải có sự tham gia của các cường quốc mới nổi, và sự cần thiết của hợp tác quốc tế. Hơn thế nữa, một giải pháp sẵn có dưới hình thức nhóm G-20 đã có thành công bước đầu và dường như mở ra một kỷ nguyên mới của các tổ chức tài chính quốc tế. Tuy nhiên, ba năm sau nhóm G-20 đã thất bại trong việc làm cho mọi người biết đến nó trong cuộc khủng hoảng Châu Âu. Mặc dù Hoa Kỳ và các cường quốc mới nổi phần lớn tán thành, nhưng họ đã không thể thuyết phục được Đức thay đổi lộ trình. Trong khi đó, các cường quốc phương Tây trở nên bất đồng sâu sắc về những vấn đề cơ bản, bao gồm những ưu điểm tương đối của chính sách thắt lưng buộc bụng so với chính sách kích thích kinh tế, cũng như bản chất và phạm vi của cải cách thị trường tài chính. Không nhà lãnh đạo nào có thể xác định được một kịch bản tương lai cho nền kinh tế toàn cầu và các thị trường tự do thật sự thuyết phục. Thậm chí rất ít người cố gắng làm điều đó.

Không ai đang tìm cách trốn chạy. Rõ ràng là chủ nghĩa biệt lập và chủ nghĩa đơn phương sẽ không có hiệu quả. Nhưng cũng dễ thấy rằng các thể chế đang thay đổi theo chiều hướng tồi tệ hơn. Các quốc gia lớn quyết đoán hơn nhiều bên trong các tổ chức. Họ chủ động đưa ra những hạn chế đối với hoạt động của mình và xung đột trực tiếp với các quốc gia khác với những quyền lợi khác nhau. Nếu có sự bất cân xứng về quyền lực, các nước lớn sẽ không ngần ngại sử dụng bất kỳ ảnh hưởng nào nhằm ép các nước nhỏ hơn đồng ý với họ, như các nước Châu Âu đang làm.

Hình thái của sự thất bại có ý nghĩa quan trọng

Sự thất bại của Châu Âu sẽ làm rung chuyển thế giới. Tác động là khiêm tốn hay chấn động sẽ phụ thuộc vào việc sự thất bại đó nằm bên trong cấu trúc hiện tại hay phá hủy nó tới mức không thể sửa chữa được. Kịch bản đầu sẽ làm cho Châu Âu trở nên ít phù hợp hơn, chính trị ở châu lục trở nên khó khăn hơn, quản trị kém hiệu quả hơn đối với các vấn đề toàn cầu, đồng thời dẫn đến sự gia tăng quyền lực tương đối của phần còn lại của thế giới. Điều này là ngược lại với quyền lợi của Hoa Kỳ và Liên minh châu Âu, nhưng không thấm vào đâu so với những ảnh hưởng của một cuộc sụp đổ bất trật tự, bao gồm suy thoái toàn cầu và chấm dứt sự hợp tác được thể chế hóa ở Châu Âu, chủ nghĩa dân túy gia tăng, những cuộc khủng hoảng tiềm tàng trong lòng Trung Quốc và Trung Đông, và sự kết thúc của liên minh xuyên Đại Tây Dương. Mặc dù khoảng cách giữa hai kịch bản này là lớn, sự khác biệt giữa xác suất của mỗi kịch bản có thể là khá nhỏ, phụ thuộc vào những quyết định chính trị quan trọng và ảnh hưởng của những cú sốc khác nhau.

Nắm rõ sự khác nhau giữa hai hình thái thất bại này sẽ định hình chính trị của EU theo một cách quan trọng. Nếu một giải pháp toàn diện cho cuộc khủng hoảng nằm ngoài khả năng, vì lý do chính trị hoặc nguyên nhân khác, mọi chú ý sẽ dồn về cách quản lý thất bại có thể xảy ra. Các quốc gia bị ảnh hưởng nhất bởi khủng hoảng Châu Âu hiện nay, cụ thể ở ngoại vi, sẽ trở nên chấp nhận rủi ro hơn bởi vì họ đang trả một giá đắt, và sẵn sàng hơn cho việc chấp nhận đổ vỡ của khu vực Euro. Nếu sự đổ vỡ bất trật tự có 75% xác suất dẫn tới hỗn loạn, họ sẽ đánh cược vào xác suất 25% còn lại. Có thể cú sốc sẽ được kiểm soát. Có thể sự phá giá (đồng tiền) sẽ dẫn đến một con đường phát triển mới. Tuy nhiên, phần còn lại của thế giới, bao gồm cả những nước nòng cốt của khu vực Euro, sẽ vẫn hết sức e ngại rủi ro. Mặc dù họ có thể thông cảm với cảnh khốn cùng của các quốc gia ngoại vi, nhưng họ vẫn muốn chi phí và rủi ro cần được kiểm soát.

Trong kịch bản như vậy, chúng ta có thể dự liệu có sự bế tắc thường xuyên giữa các nước ngoại vi và phần còn lại của thế giới bởi lãnh đạo của các nước ngoại vi đe dọa kéo đổ toàn bộ hệ thống trừ khi những yêu cầu của họ được đáp ứng. Chuyển giao tài chính sẽ trở thành một món tiền chuộc mà những quốc gia nòng cốt trả cho các quốc gia ngoại vi. Các nước vùng lõi xem đó như một chiến lược tống tiền; các quốc gia ngoại vi sẽ cho đó như một sự bồi thường cho sự gánh vác một gánh nặng lớn trên vai. Bất kể cách gọi là gì, cách tiếp cận này sẽ trở nên cuốn hút đối với công dân các quốc gia ngoại vi vốn đang phải gánh chịu khó khăn về kinh tế và đầy thất vọng đối với thái độ không khoan nhượng của người Đức. Vẫn chưa biết các nước vùng lõi sẽ phản ứng với điều này như thế nào. Chúng ta có thể

dự liệu nhiều bế tắc và những trò chơi bên miệng hố rủi ro với xác suất cao sẽ xảy ra tính toán sai lầm và thảm họa. Sự thất bại hứa hẹn sẽ mang lại một viễn cảnh khó khăn trước mắt. Sự nguy hiểm sẽ xảy đến với Châu Âu nói riêng và cả thế giới nói chung là rõ ràng. Xem xét điều này sẽ biện minh cho việc chấp nhận những mức độ rủi ro chính trị bất thường cũng như các bước đi đặc biệt nhằm tìm kiếm một giải pháp, dù cho các bước đi đó có khó khăn và khó hình dung nổi tới mức nào.

Chú thích

1. Angela Merkel đã nhắc lại điều này nhiều lần trong năm 2010 và 2011.Lần đầu bà nhắc đến cụm từ này là vào tháng 5 năm 2010. Xem "Zwei Linke Fu¨ße," *The Financial Times*, ngày 19 tháng 5 năm 2010, http://ftalphaville.ft.com/blog/2010/05/19/235866/zwei-linke-fuse/.
2. Ian Wishart, "Sarkozy Warns About Italy," *The European Voice*, November 3, 2011, http://www.europeanvoice.com/article/2011/november/sarkozy-issues-italy-warning/72535.aspx.
3. Radek Sikorski, "Poland and the future of the European Union," phát biểu tại Berlin ngày 28 tháng 11 năm 2011, http://www.msz.gov.pl/files/docs/komunikaty/20111128BERLIN/radoslaw_sikorski_poland_and_the_future_of_the_eu.pdf
4. Dani Rodrik, "Europe's Next Nightmare," *Project Syndicate*, ngày 9 tháng 11 năm 2011, http://www.project-syndicate.org/commentary/europe-s-next-nightmare.
5. Gideon Rachman, "Germany Faces a Machine From Hell," *The Financial Times*, ngày 13 tháng 02 năm 2012, http://blogs.ft.com/the-world/2012/02/13/#axzz1r5sU7slj.
6. Về thị trường hoán đổi, xem Simon Johnson, "Testimony to Senate Budget Committee, hearing on 'Outlook for the Eurozone,'" ngày 01 tháng 02 năm 2012, http://budget.senate.gov/
7. "OECD Economic Outlook," tháng 11 năm 2011, trang 53, http://www.oecd-ilibrary.org/economics/oecd-economic-outlook-volume-2011-issue-2_eco_outlook-v2011-2-en.
8. Willem Buiter, "The Terrible Consequences of a Eurozone Collapse," *The Financial Times*, ngày 07 tháng 11 năm 2011, http://www.ft.com/intl/cms/s/0/6cf8ce18-2042-11e1-9878-00144feabdc0.html#axzz1r5uBY5I1.
9. Mike Dolan, "Are Global Investors Slow to Move on Euro Break Up Risk," *Reuters*, ngày 09 tháng 11 năm 2011, http://blogs.reuters.com/globalinvesting/2011/11/09/areglobal-investors-slow-to-move-on-euro-break-up-risk/; Stephane Deo, Paul Donovan, and Larry Hatheway, "Euro Break-Up - the Consequences," *UBS Investment Research*, ngày 06 tháng 09 năm 2011, trang 1, 11,

http://bruxelles.blogs.liberation.fr/UBS%20fin%20de%20l'euro.pdf; Mark Cliffe, "EMU Break Up: Pay Now or Pay Later," *ING Financial Markets Research*, ngày 01 tháng 12 năm 2011, http://markcliffe.files.wordpress.com/2011/12/emubreakup-0112111.pdf; Hugh Carnegy, George Parker, and Peter Spiegel, "IMFChief Warns Over 1930s Style Threats," *The Financial Times*, ngày 15 tháng 12 năm 2011,http://www.ft.com/intl/cms/s/0/169f1364-2746-11e1-864f-00144feabdc0.html#axzz1wSyL4chr. Một ngoại lệ đáng chú ý là Nouriel Roubini, người lập luận rằng sự tái lập đồng tiền quốc gia, mặc dù khó khăn, là một điều kiện tiên quyết cho sự phục hồi kinh tế, xem Nouriel Roubini,"The Eurozone Heads for Break Up," *The Financial Times*, ngày 13 tháng 6 năm 2011, http://blogs.ft.com/the-a-list/2011/06/13/the-eurozone-heads-for-break-up/.

10. Nghiên cứu về thu nhập cố định của Nomura, "Currency Risk in a Eurozone Break-Up—LegalAspects," ngày 18 tháng 11 năm 2011, http://www.nomuranow.com/research/globalresearchportal/getpub.aspx?pid = 475596.
11. Peter Boone and Simon Johnson,"The European Crisis Deepens," Peterson Institute for International Economics, tháng 1 năm 2012, http://piie.com/publications/pb/pb12-4.pdf.
12. Barry Eichengreen,"When Currencies Collapse," *Foreign Affairs* 91, số 1 (tháng 01/Tháng 2/2012).
13. Adam Posen,"What the Return of 19th Century Economics Means for 21st Century Geopolitics," phát biểu tại Học viện Hoàng gia về các vấn đề quốc tế, ngày 17 tháng 01 năm2012 http://www.chathamhouse.org/sites/default/files/public/Meetings/Meeting%20Transcripts/170112aposen.pdf.
14. Ian Bremmer and Nouriel Roubini, "AG-Zero World," *Foreign Affairs* 90, số 2 (March/ April 2011), http://www.foreignaffairs.com/articles/67339/ ian-bremmer-andnouriel-roubini/a-g-zero-world.
15. Barry Eichengreen và Kevin H. O'Rourke,"What do the new data tell us," *Vox*, ngày 08 tháng 03 năm 2010, http://www.voxeu.org/index.php?q=node/3421.
16. Jacopo Ponticelli và Hans-Joachim Voth, "Austerity and Anarchy: Budget Cuts and Social Unrest in Europe, 1919-2009," Centre for Economic Policy Research, tháng 08 năm 2011, http://www.voxeu.org/sites/default/files/file/DP8513.pdf.
17. Dirk Kurbjuweit, "Merkel's Human Side," *Der Spiegel*, ngày 16 tháng 12 năm 2011, http://www.spiegel.de/international/germany/0,1518, 800715,00.html
18. Ulrike Guerot và Jacqueline Henard, eds., "What Does Germany Think AboutEurope?" European Council on Foreign Relations, tháng 06 năm 2011, trang 7, http://www.ecfr.eu/page/-/ECFR36_GERMANY.pdf.
19. Timothy Garton Ash, "Angela Merkel Needs All the Help She Can Get," *The Guardian*, ngày 08 tháng 02 năm 2012, http://www.guardian.co.uk/commentisfree/2012/feb/ 08/angela-merkel-all-help-can-get.

20. Charles Grant,"Nothing to Celebrate," *Foreign Policy*, ngày 04 tháng 01 2012, http://www.foreignpolicy.com/articles/2012/01/04/ nothing_to_celebrate?page = full.
21. Joschka Fischer,"Europe's Shaky Foundations," *Project Syndicate*, ngày 30 tháng 08 năm 2011, http://www.project-syndicate.org/commentary/europe-s-shaky-foundations.
22. "Safety Trumps Yield in Euro Crisis: Investors Pay to Lend Germany Money," *Der Spiegel*, ngày 09 tháng 01 năm 2012, http://www.spiegel.de/international/europe/0,1518,808080,00.html.
23. Về tài liệu tham khảo về xuất khẩu, xem "Defying the Euro Crisis: Will German Growth Stall in 2012?" *Der Spiegel*, ngày 27 tháng 12 năm 2011, http://www.spiegel.de/international/business/0,1518,805554,00.html; Về tỷ lệ thất nghiệp, xem tài liệu từ IMF World Economic Outlook Databases, http://www.imf.org/external/ns/cs.aspx?id = 28.
24. Ulrike Guerot và Mark Leonard,"The New German Question: How Europe Can Getthe Germany it Needs," European Council on Foreign Relations, tháng 04 năm 2011, trang 6, http://www.ecfr.eu/page/-/ECFR30_GERMANY_AW.pdf.
25. Tony Barber,"Greeks Direct Cries of Pain at Germany," *The Financial Times*, ngày 14 tháng 02 năm 2012, http://www.ft.com/cms/s/0/67ff90dc-5728-11e1-869b-00144feabdc0.html#axzz1rHNV5Ycp; và Gideon Rachman, "Germany Faces a Machine From Hell."
26. "Germany's EU Commissioner Oettinger: 'Deficit Sinners' Flags Should Fly at Half Mast'," *Der Spiegel*, ngày 09 tháng 09 năm 2011, http://www.spiegel.de/international/europe/0,1518,785365,00.html.
27. Heather Stewart,"Mario Monti Fights Back Against Eurozone Austerity Club," *The Guardian*, ngày 11 tháng 01 năm 2012, http://www.guardian.co.uk/business/economics-blog/2012/jan/11/mario-monti-italy-austerity-eurozone.
28. "Transcript: Interview with Jordan's King Abdullah," *NPR*, ngày 22 tháng 09 năm 2011, http://www.npr.org/2011/09/21/140690859/transcript-interview-with-jordans-king-abdullah

---

GIỚI THIỆU DỰ ÁN *NGHIENCUUQUOCTE.NET*

Mục đích

Nghiencuuquocte.net là một dự án phi chính trị, phi lợi nhuận nhằm mục đích phát triển nguồn học liệu chuyên ngành nghiên cứu quốc tế bằng tiếng Việt và thúc đẩy việc học tập, nghiên cứu các vấn đề quốc tế tại Việt Nam.

Lý do ra đời

Trong khi số người học tập và nghiên cứu về các vấn đề quốc tế ở Việt Nam ngày càng gia tăng thì việc tiếp cận các tài liệu mang tính học thuật của thế giới về lĩnh vực này còn rất hạn chế vì hai lý do: Thứ nhất, các tài liệu này thường phải trả phí mới tiếp cận được, trong khi các trường đại học và viện nghiên cứu của Việt Nam hầu như không có chi phí trang trải. Thứ hai, các tài liệu này chủ yếu được xuất bản bằng tiếng Anh, khiến nhiều sinh viên, nhà nghiên cứu, và đặc biệt là quảng đại

độc giả quan tâm đến các vấn đề quốc tế nói chung, gặp khó khăn trong việc tiếp thu, lĩnh hội. *Nghiencuuquocte.net* ra đời với hi vọng sẽ góp phần khắc phục được các vấn đề trên.

Hoạt động chính

Hoạt động chính của *Nghiencuuquocte.net* là biên dịch sang tiếng Việt và xuất bản trên website của mình các nguồn tài liệu mang tính học thuận bằng tiếng Anh về lĩnh vực quan hệ quốc tế, bao gồm chính trị quốc tế, kinh tế quốc tế, và luật pháp quốc tế.

Các tài liệu này chủ yếu là các bài báo trên các tập san quốc tế, các chương sách, hoặc các tài liệu tương ứng, đã được xuất bản bởi các nhà xuất bản, các trường đại học và viện nghiên cứu có uy tín trên thế giới.

Dự án ưu tiên biên dịch và xuất bản:

- Các bài viết mang tính nền tảng đối với lĩnh vực nghiên cứu quốc tế;
- Các bài viết có nhiều ảnh ảnh hưởng trong lĩnh vực này;
- Các bài viết liên quan trực tiếp hoặc có ảnh hưởng, hàm ý gián tiếp đến Việt Nam;
- Các bài viết được đông đảo độc giả quan tâm.

Sau khi dự án hoạt động ổn định, số lượng các bài dịch có chất lượng tăng lên,*Nghiencuuquocte.net* có thể tính tới việc hợp tác với các đối tác để biên soạn các tuyển tập bài dịch theo từng chủ đề nhất định và phát hành dưới dạng sách in hoặc ebook.

Quy trình biên dịch và xuất bản

Ban biên tập chịu trách nhiệm tuyển lựa (và xin phép các nhà xuất bản nếu cần) các bài viết để giao cho các cộng tác viên dịch. Các cộng tác viên cũng có thể chủ động đề xuất lên Ban Biên tập các bài viết mà mình muốn dịch. Sau khi có sự đồng ý của Ban Biên tập, cộng tác viên sẽ tiến hành biên dịch.

Các cộng tác viên hoặc các cá nhân khác nếu đã dịch sẵn một bài viết/ chương sách nào đó cũng có thể gửi đến Ban Biên tập (kèm bản gốc tiếng Anh) để xem xét. Nếu đề tài phù hợp và chất lượng đạt yêu cầu, bài viết có thể được hiệu đính và xuất bản.

Sau khi nhận được bản dịch, Ban Biên tập sẽ kiểm tra bước đầu chất lượng bài dịch. Nếu chất lượng không đạt (ví dụ sai quá nhiều, khó có thể hiệu đính, biên tập được một cách hiệu quả) thì bài dịch sẽ bị từ chối và trả lại người dịch. Trong trường hợp chất lượng thỏa đáng, bài dịch sẽ được chuyển tới các cộng tác viên phù hợp để kiểm định và hiệu đính. Sau khi hiệu đính, Tổng Biên tập sẽ kiểm tra lại lần cuối. Nếu đạt yêu cầu, bài dịch sẽ được xuất bản trên website dự án.

Tổng Biên tập là người quyết định cuối cùng về việc lựa chọn bài dịch, người dịch, người hiệu đính, cũng như việc chuyển hiệu đính và xuất bản các bài viết.

Xuất bản các bài dịch đã được công bố

Ban biên tập hoan nghênh các cộng tác viên đóng góp các bài dịch đã được hiệu đính và xuất bản ở các nơi khác. Trong trường hợp đó, các cộng tác viên đảm bảo việc công bố các bài dịch đó trên *Nghiencuuquocte.net* đã được cho phép bởi các bên liên quan.

Yêu cầu đối với bản dịch

Để được xem xét xuất bản, bản dịch phải đám ứng các yêu cầu sau:

- Dịch sát và đầy đủ bài viết nguyên gốc. Trong trường hợp vì lý do đặc biệt mà cộng tác viên muốn bỏ một phần nào đó của bài viết gốc thì phải thông báo và được sự đồng ý của Ban Biên tập.
- Ngôn ngữ tiếng Việt trong sáng, dễ hiểu. Hạn chế tối đa lỗi chính tả.
- Trong trường hợp có các thuật ngữ, đoạn văn người dịch cảm thấy khó hiểu hoặc dịch chưa chuẩn, người dịch cần đánh dấu (highlight) các thuật ngữ, đoạn văn đó để tiện cho việc hiệu đính biên tập.
- Giữ toàn bộ nguồn tài liệu tham khảo như trong bản gốc (footnote, endnote, bibliography). Các footnote, endnote có chứa thông tin bổ sung cần được dịch. Tuy nhiên, để tiện cho việc truy nguồn tài liệu tham khảo của người đọc, người dịch giữ nguyên tiếng Anh (không dịch sang tiếng Việt) các nguồn tài liệu tham khảo của bài viết gốc.
- Bài dịch phải được đánh máy bằng font chữ Unicode, cỡ 12 pt, cách dòng 1,5, file MSWord 2003, 2007, 2010 (không gửi bản pdf).
- Bài dịch phải sử dụng Bìa bài dịch theo mẫu thống nhất. Download template bìa bài dịch tại đây: **Template Bia bai dich**
- Tên file: Tên người dịch + Tên bài viết gốc bằng tiếng Anh.
- Bài dịch sau khi hoàn thành gửi về địa chỉ: nghiencuuquocte@gmail.com.

Thời hạn hoàn thành bản dịch

Vì đây là một dự án dựa trên sự đóng góp tự nguyện, Ban Biên tập không yêu cầu thời hạn cụ thể đối với việc hoàn thành các bản dịch. Tuy nhiên, Ban Biên tập hi vọng sẽ nhận được bản dịch trong thời hạn 45 ngày kể từ ngày bản gốc được gửi cho người dịch. Thông thường các bản bài gốc tiếng Anh sẽ có độ dài từ 20-35 trang (bao gồm endnote, footnote, bibliography).

Cộng tác với *Nghiencuuquocte.net*

Do đây là một dự án phi lợi nhuận mới ở giai đoạn đầu và chưa có tài trợ nên chúng tôi kêu gọi sự tham gia tình nguyện của các cộng tác viên ở cả hai công đoạn biên dịch và hiệu đính. Nếu bạn quan tâm và muốn trở thành cộng tác viên của dự án, vui lòng điền vào mẫu đơn đăng ký tại: http://nghiencuuquocte.net/dang-ky-cong-tac/

Các cộng tác viên đăng ký, tùy vào quyết định của Ban Biên tập, có thể sẽ được đưa vào danh sách cộng tác viên luôn hoặc sẽ được gửi một đoạn trích từ một bài báo/chương sách (khoảng 1-2 trang) để dịch thử. Nếu đạt yêu cầu, chúng tôi sẽ đưa các bạn vào danh sách cộng tác viên và sẽ gửi bài cho các bạn biên dịch/ hiệu đính khi có bài phù hợp với chuyên môn của bạn hoặc theo đăng ký chủ động của bạn. Lưu ý: Việc bạn được gửi bài để dịch cũng như việc bạn nộp bài đã dịch không đảm bảo chắc chắn bài dịch của bạn sẽ được hiệu đính, biên tập và xuất bản.

Lợi ích của việc trở thành cộng tác viên của *Nghiencuuquocte.net*:

- Rèn luyện và nâng cao khả năng tiếng Anh, nhất là kỹ năng dịch thuật;
- Mở rộng hiểu biết về các lĩnh vực nghiên cứu quốc tế;
- Đóng góp vào sự phát triển của cộng đồng học tập và nghiên cứu quốc tế tại Việt Nam;
- Được cấp giấy chứng nhận cộng tác viên (có thể đưa vào hồ sơ xin học bổng, xin việc làm) nếu đóng góp từ 2 bài dịch trở lên.
- Được nhận thù lao trong trường hợp dự án xin được tài trợ hoạt động hoặc bài dịch được sử dụng trong các ấn phẩm phát hành có thu phí.

Bản quyền bài dịch

Bản quyền đối với bản dịch được xuất bản cùng được chia sẻ bởi người dịch, người hiệu đính (nếu phải hiệu đính) và trang *Nghiencuuquocte.net*. Trong trường hợp bản dịch phát sinh doanh thu (ví dụ được đưa vào các giáo trình, tập bài đọc, hoặc các ấn phẩm khác được phát hành có thu phí như sách in hoặc ebook), thì sau khi trừ các chi phí biên soạn, in ấn, phát hành, lợi nhuận thu được sẽ được chia theo tỉ lệ: Người dịch: 40% (hoặc 75% nếu không phải hiệu đính); Người hiệu đính: 35%, trang Nghiencuuquocte.net: 25%.

Trang *Nghiencuuquocte.net* chịu mọi phí tổn trong trường hợp phải trả phí cho nhà xuất bản để bài viết được phép dịch sang tiếng Việt.

Đăng tải, phát hành lại bài dịch từ *nghiencuuquocte.net*

Việc đăng tải lại trên cách trang mạng các bài dịch đã công bố trên website dự án phải ghi rõ nguồn và dẫn link tới bài viết gốc trên *nghiencuuquocte.net*.

Trong trường hợp in ấn hoặc sử dụng các bài viết cho mục đích thương mại, các bên liên quan phải nhận được sự cho phép bằng văn bản của Ban Biên tập *nghiencuuquocte.net.*

Dù nỗ lực tối đa trong nguồn lực cho phép để đảm bảo chất lượng của các bài dịch,*nghiencuuquocte.net* không chịu trách nhiệm về độ tin cậy, chính xác của các bài dịch cũng như những hậu quả có thể phát sinh từ việc trích dẫn, sử dụng lại nội dung của các bài dịch đó dưới bất kỳ hình thức nào.

Miễn trừ trách nhiệm

Trong khi trân trọng sự đóng góp của các cộng tác viên, *Nghiencuuquocte.net* và Ban Biên tập không thể chịu bất cứ trách nhiệm nào đối với các tổn thất, thiệt hại về vật chất, tinh thần, thời gian, sức khỏe… có thể xảy ra đối với các cộng tác viên trong quá trình tiến hành cộng tác với dự án.

Liên lạc

Mọi trao đổi xin vui lòng gửi tới: Lê Hồng Hiệp Email: nghiencuuquocte@gmail.com.